

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày: 23-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tuấn Anh

Bà Bé Thị Bằng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2022/TLST - HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Thào A S (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1983 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản K, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thào T (đã chết) và bà Ma Thị N, sinh năm 1939; Vợ: Sùng Thị P, sinh năm 1983; Con: Có 08 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2022, tạm giam từ ngày 09/7/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

2. Giàng Chinh P (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1974 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản K, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A P (đã chết) và bà Ma Thị M, sinh năm 1952; Vợ: Ma Thị S, sinh năm 1978; Con: Có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2022, tạm giam từ ngày 09/7/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

- Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Kiếm C, sinh năm 2000 - Trú tại: Số 58 đội L, thôn N, trấn Đ,

huyện L X, thành phố N, tỉnh Q, Trung Quốc (Vắng mặt).

2. Ông Đới Hải P, sinh năm 2000 - Trú tại: Số 68 T, Đường N, thôn T, khu TT, thành phố N, tỉnh Q, Trung Quốc (Vắng mặt).

3. Ông Lò Mãn P (tên gọi khác: La Mãn P), sinh năm 2002 - Trú tại: Số 83 N, thôn Đ, trấn Đ, khu L, thành phố N, tỉnh Q, Trung Quốc (Vắng mặt).

3. Ông Lưu Nghi G, sinh năm 1996 - Trú tại: Đội 14, huyện H, thành phố N, tỉnh Q, Trung Quốc (Vắng mặt).

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông*: Ông Giàng A H, sinh năm 1999 - Trú tại: Tổ 12, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng đầu tháng 7/2022, Thào A S nhận được điện thoại của một người nam giới theo giới thiệu tên L hoặc L1, hiện đang sống ở Lào Cai (không rõ nhân thân lai lịch) thuê S làm để lấy tiền công, S đồng ý vì đang khó khăn về kinh tế. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05/7/2022, người nam giới này gọi điện thoại bảo S chuẩn bị dây thừng rồi rủ thêm 03 người nữa đến khu vực gần cột mốc 70 đón 04 kiện hàng chở xuống bản N, xã M, huyện P sẽ trả công mỗi kiện hàng 2.000.000 đồng, S đồng ý nhưng lúc này chưa biết sẽ chở hàng gì. Sau đó, S rủ thêm Ngải A D, sinh năm 1983, Ngải A Q, sinh năm 1994 cùng trú tại bản K, xã M, huyện P và bị cáo Giàng Chinh P cùng đi chở hàng với tiền công 1.000.000 đồng thì được cả 03 người đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực bờ suối thuộc xã V, giáp ranh với xã S, huyện P, S chuẩn bị và đem theo 01 cuộn dây thừng dài 75m đến điểm hẹn để làm công cụ lợi qua suối.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, cả nhóm của S tập trung tại điểm hẹn, S gọi điện lại cho người nam giới đó thì được biết hàng sẽ chở là người nhưng chưa biết là những người này nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, đồng thời người nam giới này cho biết sẽ cử thêm người để hỗ trợ, S thông báo lại cho những người còn lại trong nhóm biết. Thấy ánh đèn pin nhấp nháy bên kia bờ suối thuộc địa phận xã S, huyện P nên S buộc một hòn đá vào một đầu dây ném sang bên kia suối để người bên kia buộc vào trụ đá, bên này bám vào sợi dây lợi qua suối, còn D và Q không đi cùng mà ở lại, sau đó cả hai quay về không tham gia đón người nữa. Thào A S và Giàng Chinh P lợi suối sang đến địa phận xã S thì gặp một người nam giới nói tiếng dân tộc Hà Nhì (các bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch), lúc này S và P biết là chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Sau đó S thu dây thừng cầm theo cùng với P và người nam giới Hà Nhì tiếp tục đi bộ đến khu vực bờ suối thuộc xã S giáp ranh với biên giới Trung Quốc cách mốc 70 (2) khoảng 300m về hướng mốc 71 thì tiếp tục gặp thêm một người nam giới nói tiếng dân tộc Hà Nhì khác (các bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch). Cả nhóm cùng nhau cố định dây thừng để hai người nam giới Hà Nhì lợi qua suối sang địa phận Trung Quốc, một lúc sau quay lại dẫn theo 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam gồm:

Trần Kiếm C, Đới Hải P, Lò Mãn P (tên gọi khác: La Mãn P) và Lưu Nghi G. Sau khi bàn giao 04 người Trung Quốc trên cho S, P thì 02 người nam giới Hà Nhì đi nơi khác, còn S thu dây thừng cùng với P dẫn 04 người Trung Quốc đến bờ suối giáp ranh với xã V nhưng lúc này Q và D đã đi về nên cả hai tiếp tục dẫn 04 người Trung Quốc men theo bờ suối để lên đường lớn. Vào hồi 06 giờ 30 phút ngày 06/7/2022, khi cả nhóm đến đường lớn thuộc bản H, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng V, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: 01 cuộn dây thừng màu trắng có chiều dài 75m là của bị cáo Thào A S dùng để cho mọi người bám vào lội qua suối từ địa phận Trung Quốc sang Việt Nam. Còn 01 chiếc điện thoại của S dùng để liên lạc trao đổi thực hiện hành vi phạm tội, S đã làm rơi trong quá trình lội suối nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với người nam giới trú tại tỉnh Lào Cai là người thuê các bị cáo đón 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Kết quả điều tra xác định, Thào A S không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông này, chiếc điện thoại S dùng để liên lạc, trao đổi đã bị rơi trong quá trình lội suối, S không nhớ số điện thoại của mình và số điện thoại của người nam giới tỉnh Lào Cai, do đó không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ và xử lý trong cùng vụ án, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 02 người nam giới dân tộc Hà Nhì là những người đã giúp các bị cáo đón và dẫn 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, do không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên không đủ cơ sở xác minh làm rõ và xử lý trong cùng vụ án, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Ngải A Q và Ngải A D, kết quả điều tra xác định khi đến khu vực bờ suối thuộc xã V, giáp ranh với xã S, Q và D mới được S cho biết đi đón và chở người, tuy nhiên Q và D không biết người được thuê chở là người Trung Quốc và cũng không biết những người này nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Sau đó cả hai quay về và không tham gia đón, chở người cùng với S và P nên không đủ cơ sở để xử lý đối với Q và D với vai trò đồng phạm.

Đối với Trần Trần Kiếm C, Đới Hải P, Lò Mãn P (tên gọi khác: La Mãn P) và Lưu Nghi G là những người quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Kết quả điều tra xác định các đối tượng chưa bị Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên Đồn Biên phòng V, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nhập cảnh trái phép và bàn giao lại cho Cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc là đúng quy định.

Tại cáo trạng số 70/CT-VKSLC - P1 ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Thào A S, Giàng Chinh P về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Thào A S, Giàng Chinh P phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép".

Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Xử phạt bị cáo Thào A S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Xử phạt bị cáo Giàng Chinh P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 06/7/2022.

Áp dụng khoản 4 Điều 348 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cuộn dây thừng màu trắng được cuộn tròn, buộc thắt hai đầu dây, có chiều dài 75m.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với đề nghị của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của những người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp

trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích tư lợi cá nhân nên đêm ngày 05/7/2022, tại khu vực biên giới cách mốc 70 (2) khoảng 300m về hướng mốc 71, thuộc địa phận xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, các bị cáo Thào A S, Giàng Chinh P đã thực hiện hành vi tổ chức cho 04 người quốc tịch Trung Quốc gồm: Trần Kiêm C, Đới Hải P, Lò Mãn P (tên gọi khác: La Mãn P) và Lưu Nghi G nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và các bị cáo đều không biết rõ 04 người này sang Việt Nam làm gì. Đến hồi 06 giờ 30 phút ngày 06/7/2022, khi S và P đang dẫn 04 người Trung Quốc đi đến đường lớn thuộc bản H, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Đoàn Biên phòng V, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của Cơ quan có thẩm quyền nước Việt Nam, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Ý thức được điều đó nhưng vì tư lợi cá nhân nên đã thúc đẩy các bị cáo phạm tội, các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo S là người có vai trò tích cực hơn bị cáo P, S trực tiếp trao đổi với người thuê và chuẩn bị công cụ để đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Vì vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Thào A S có bố là ông Thào T được Ban chấp hành Trung ương Hội cựu chiến binh Việt Nam tặng huy chương; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe cũng như phòng ngừa chung đối với toàn xã hội, đặc biệt trong công tác phòng chống dịch covid - 19 hiện nay. Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt vì các bị cáo tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 348 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000

đồng hoặc cầm đảm nhiệm chức vụ, cầm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Xét thấy các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp làm ruộng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 cuộn dây thừng màu trắng được cuộn tròn, buộc thắt hai đầu dây, có chiều dài 75m là của bị cáo Thào A S dùng làm công cụ phạm tội. Xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, các bị cáo là dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo:

1. Tuyên bố các bị cáo Thào A S, Giàng Chinh P phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Thào A S 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2022.

- Xử phạt bị cáo Giàng Chinh P 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2022.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 cuộn dây thừng màu trắng được cuộn tròn, buộc thắt hai đầu dây, có chiều dài 75m.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 27/10/2022 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo; Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam; Người bào chữa;
- Lưu.

Phan Thị Phương